

Số: TVHN-277/DBQG

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

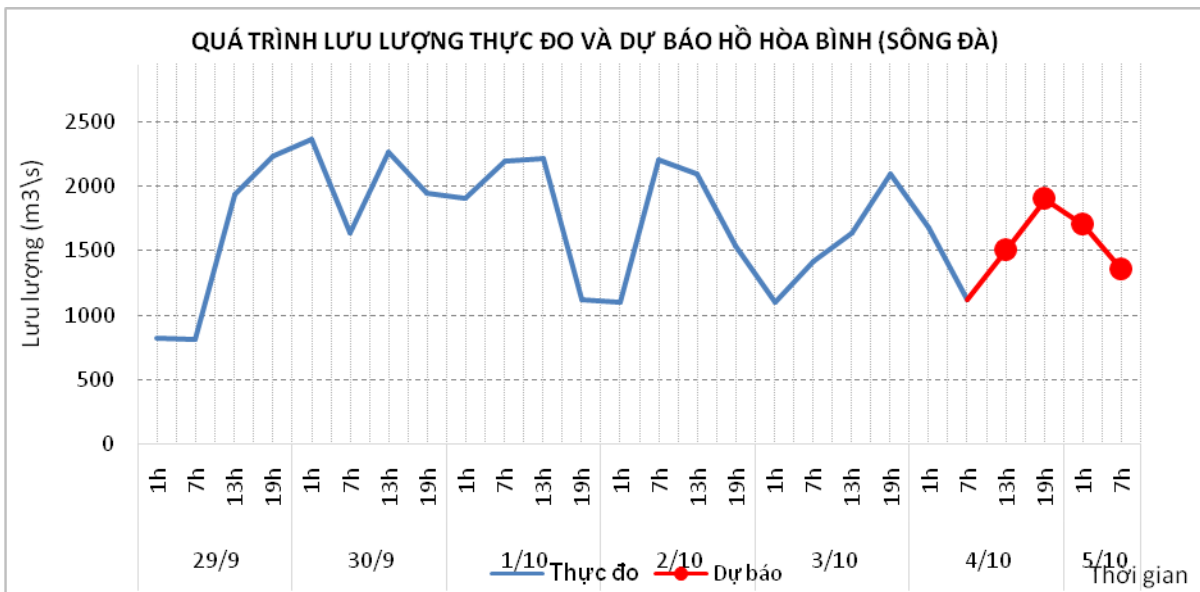
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

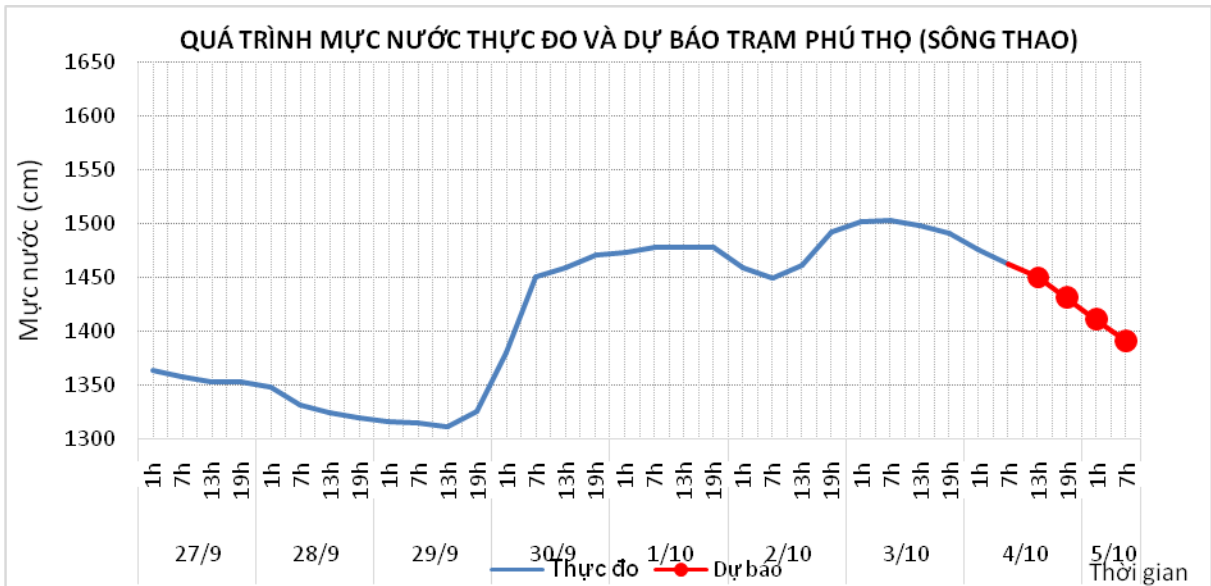
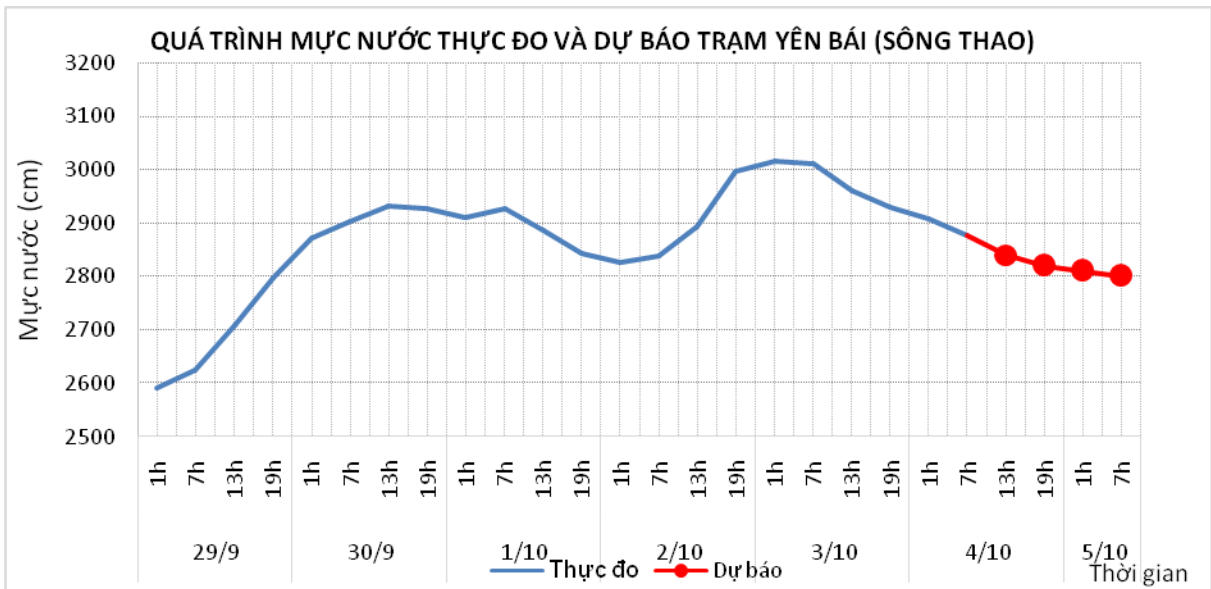
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục xuống.



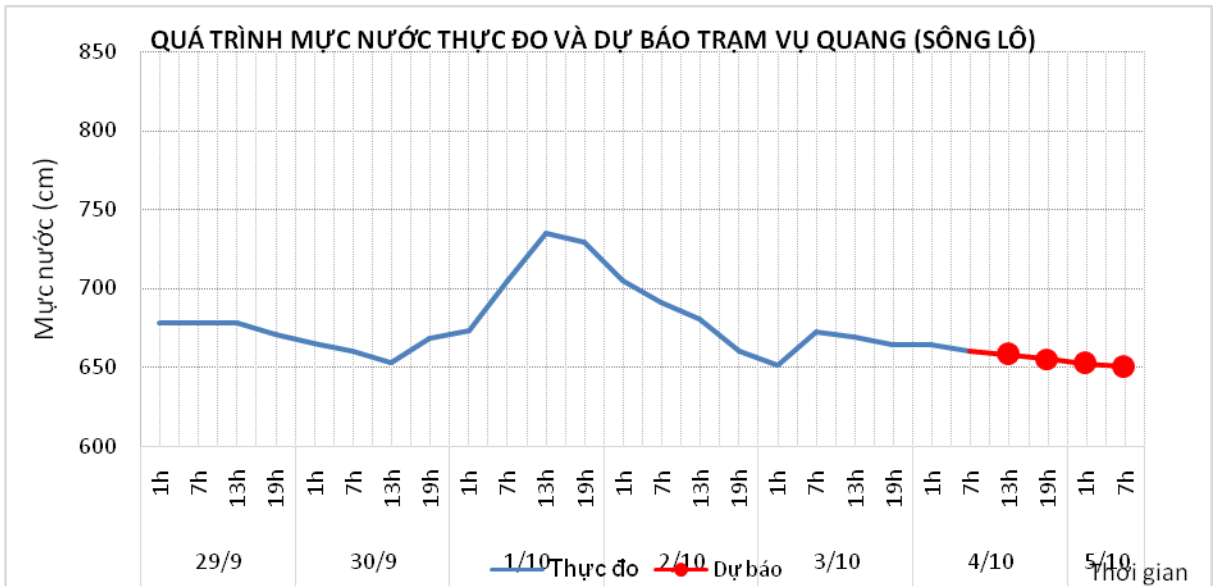
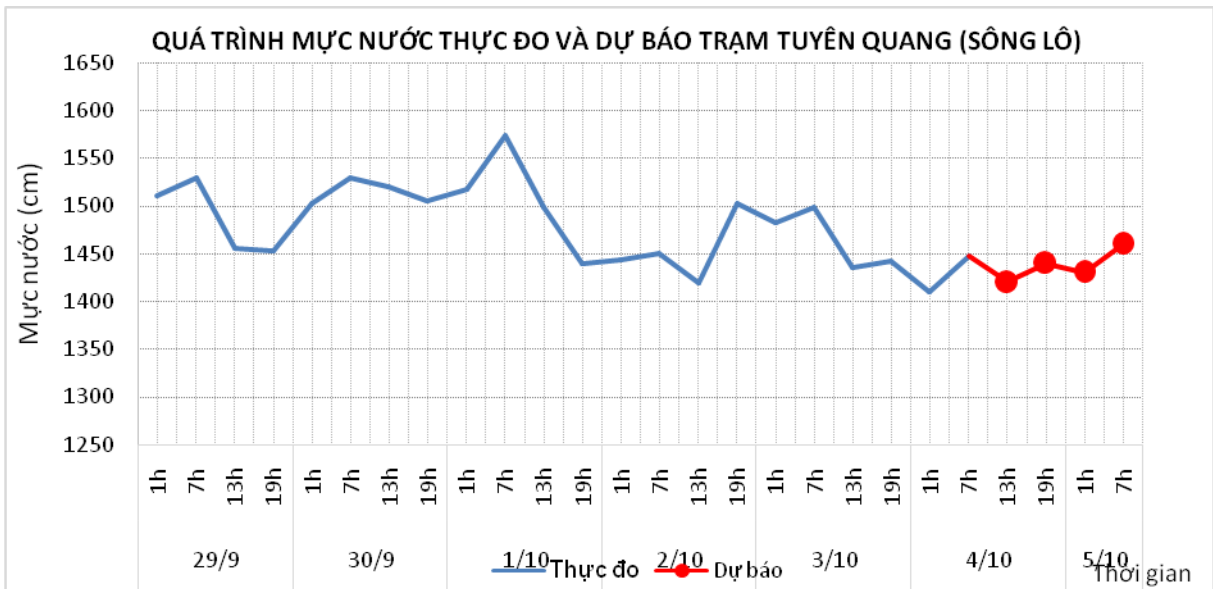
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

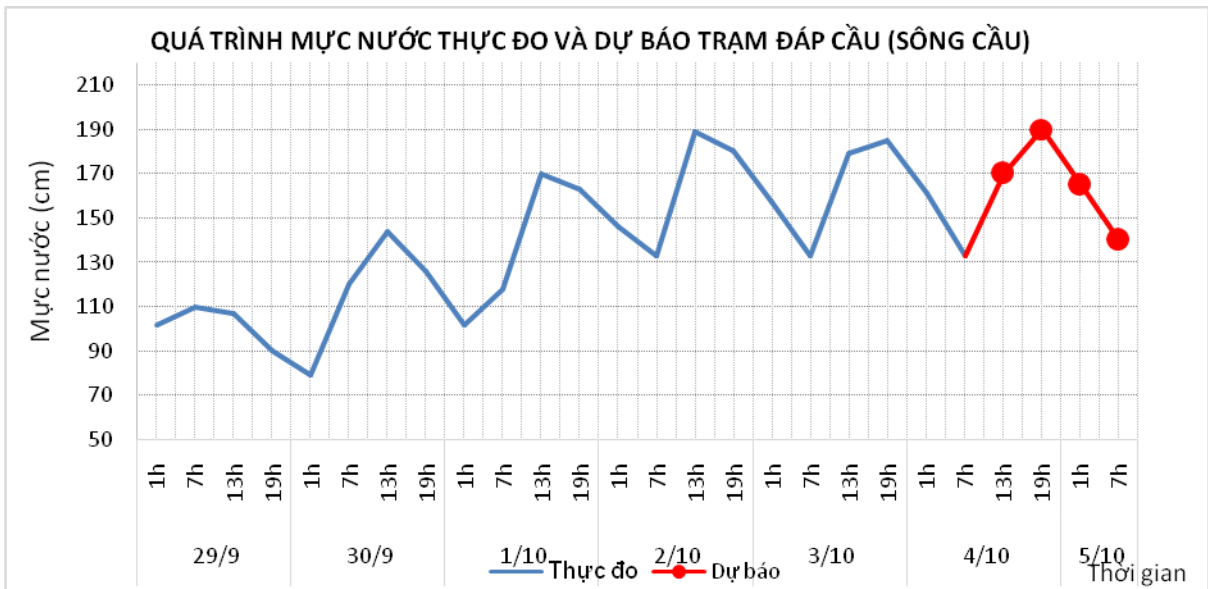
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



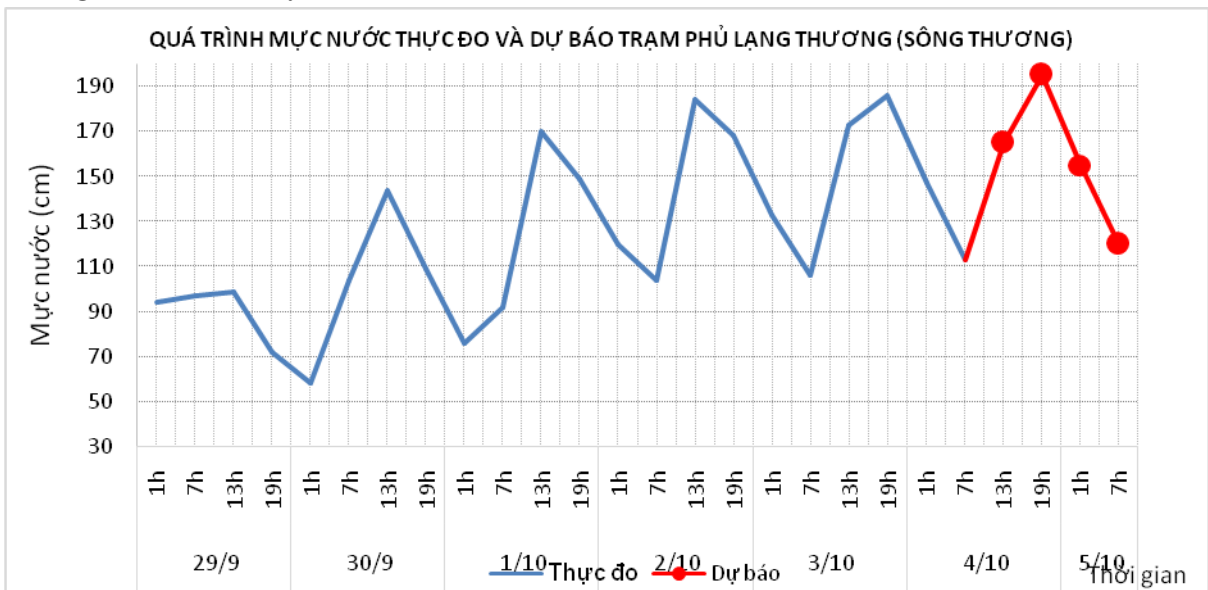
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



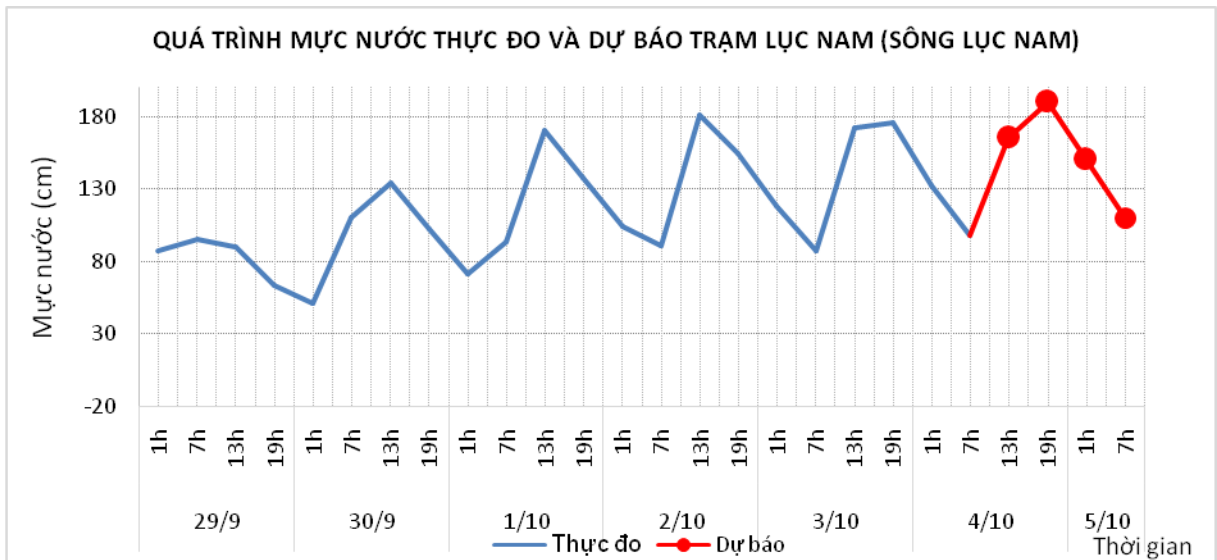
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

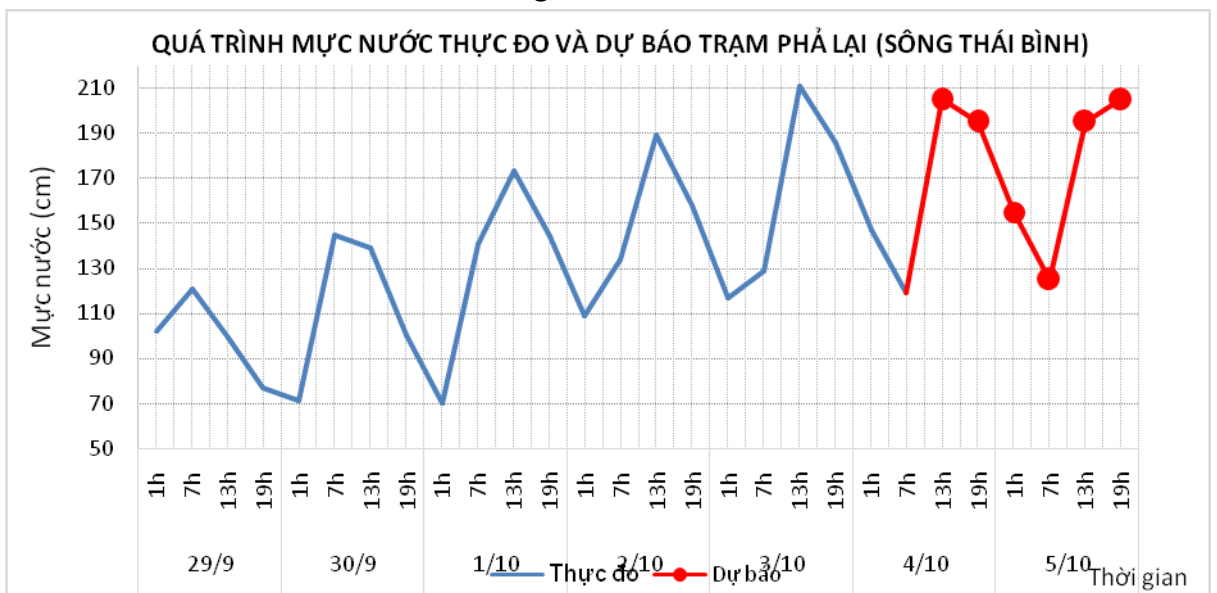
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 07h/04/10, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,19m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/05/10, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 2,05m.



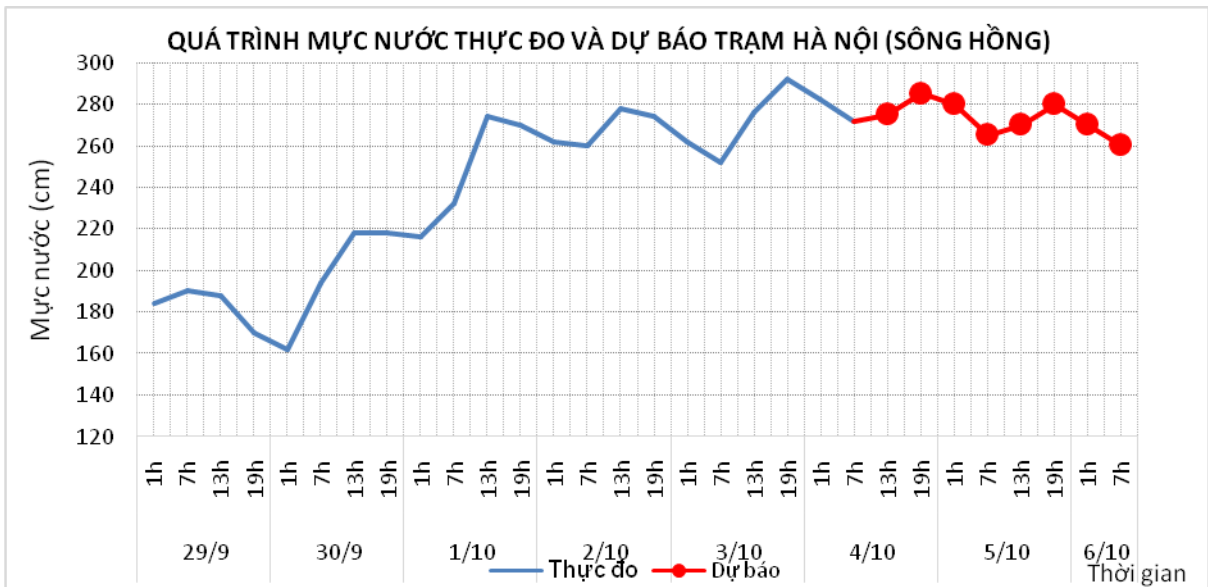
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm với xu thế lên. Lúc 7h/04/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,72m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 07h/06/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,60m.



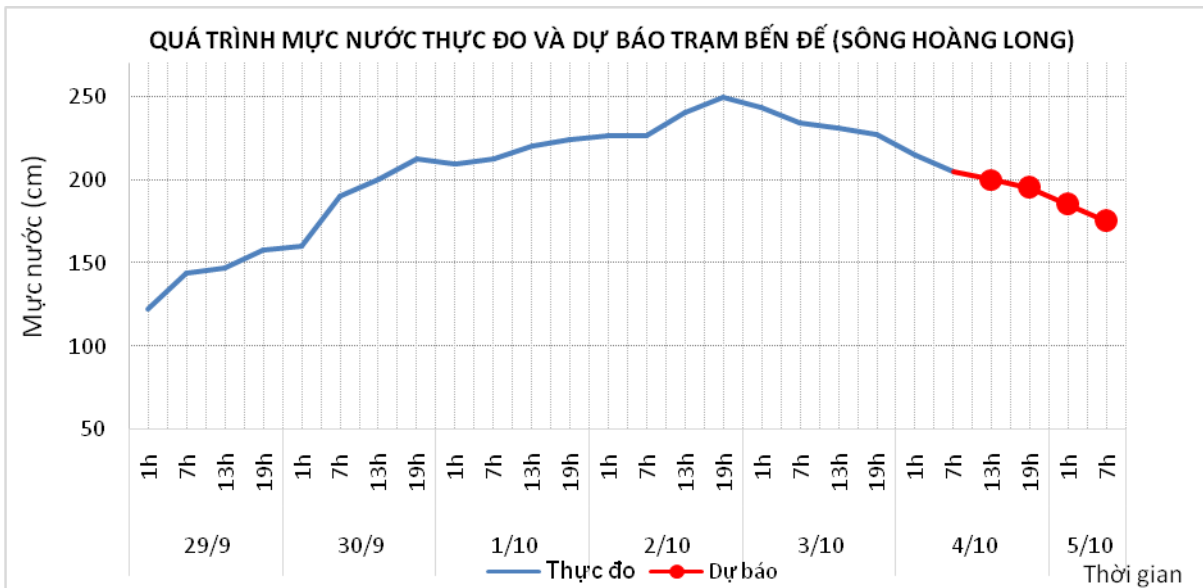
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục xuống chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

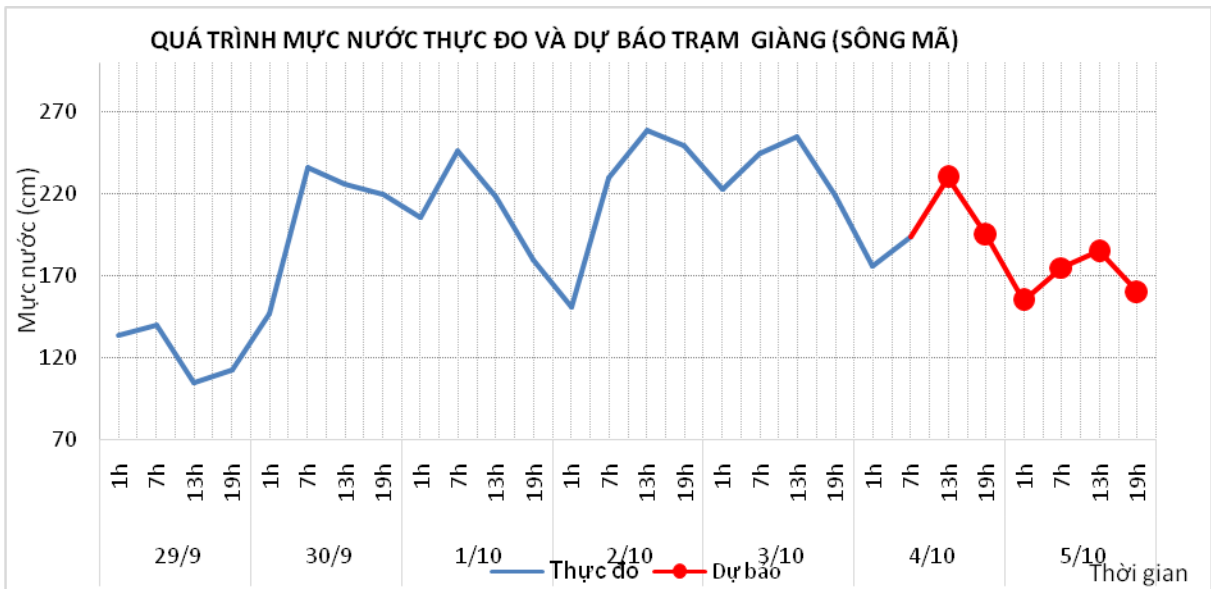
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, hạ lưu đang xuống, hạ lưu tại Giàng dao động theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, hạ lưu sông Mã tiếp tục xuống, tại Giàng dao động theo xu thế xuống.



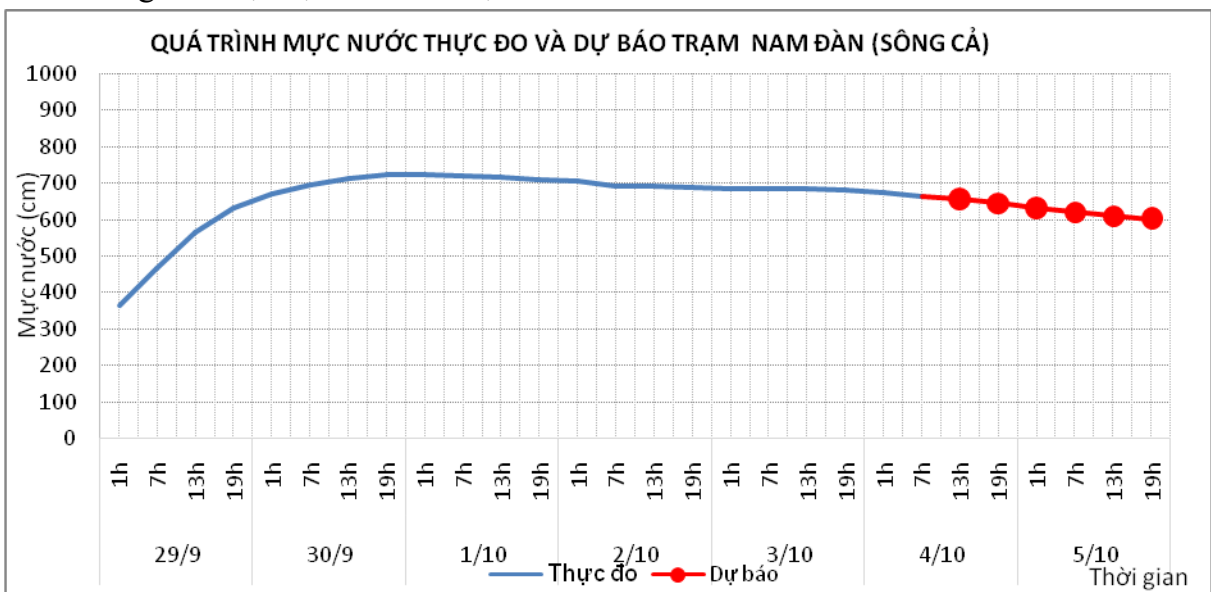
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cả đang xuống. Mức nước lúc 07h/04/10 trên sông Cả tại Nam Đàn 6,65m, dưới BĐ2 0,25m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cả tiếp tục xuống. Đến sáng mai (05/10), mức nước sông Cả tại Nam Đàn xuống mức 6,2m, dưới BĐ2 0,7m.



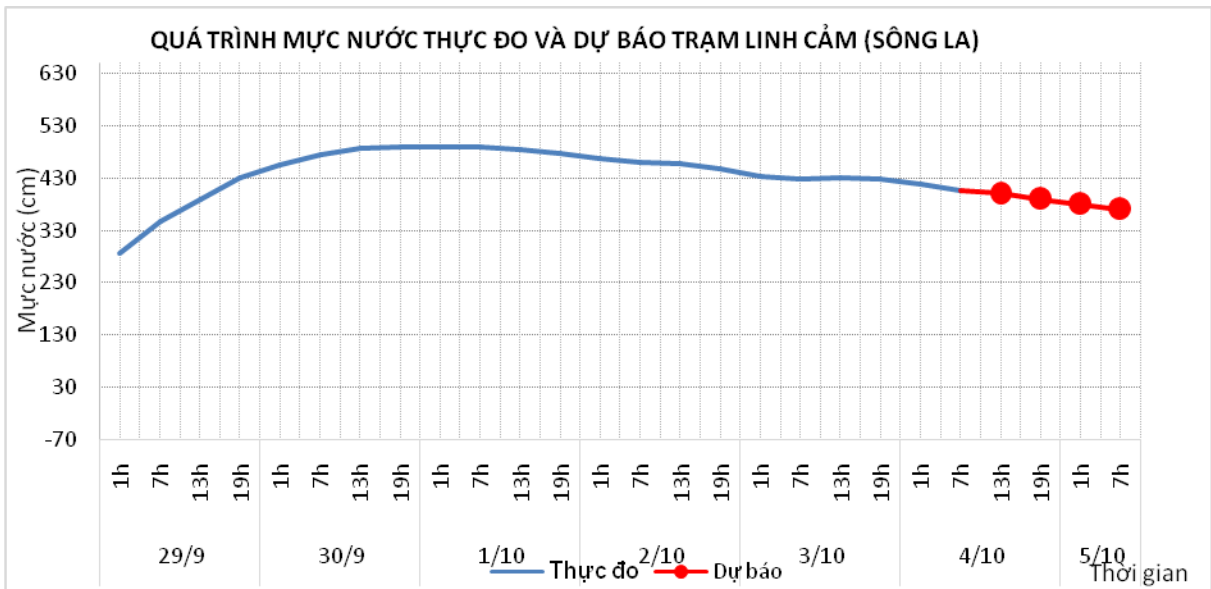
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La đang xuống. Mức nước lúc 7h/04/10 trên sông La tại Linh Cảm 4,07m, dưới BĐ1 0,43m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La tiếp tục xuống.



5.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Chu, sông Bưởi và sông Yên đang xuống

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ sông Chu, sông Bưởi và sông Yên tiếp tục xuống.

6. Khu vực Trung Trung Bộ

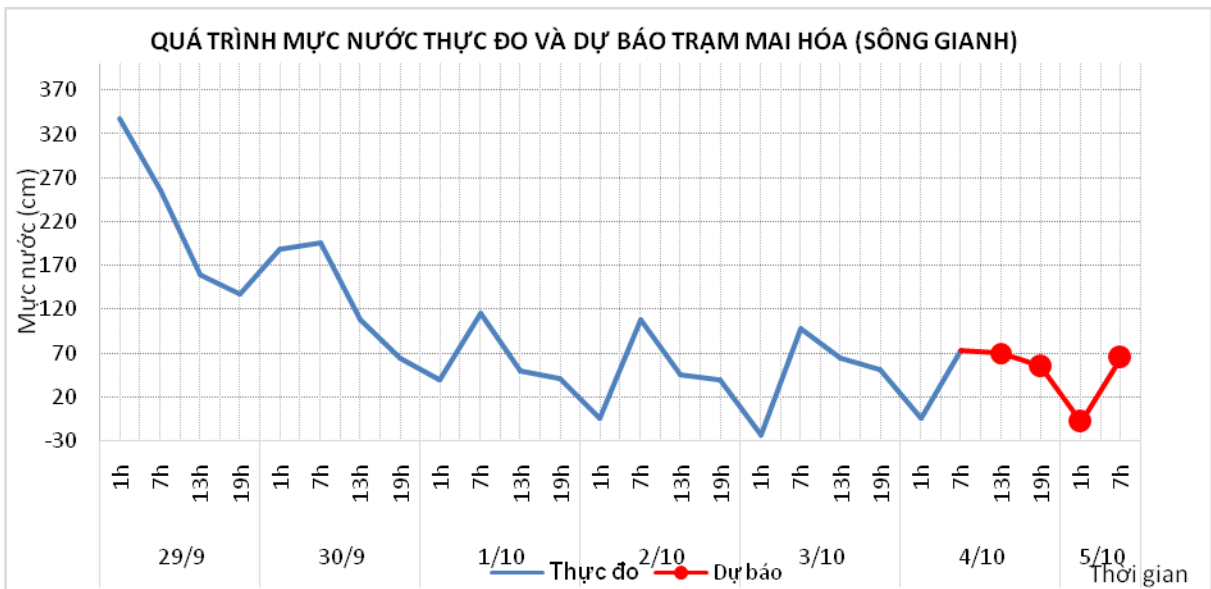
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



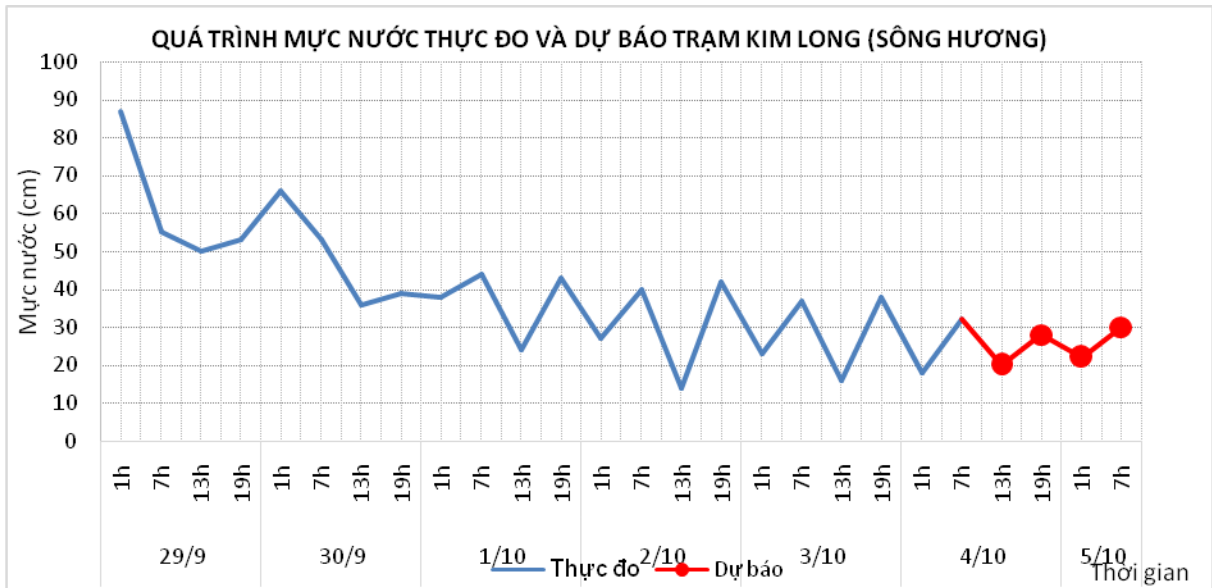
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



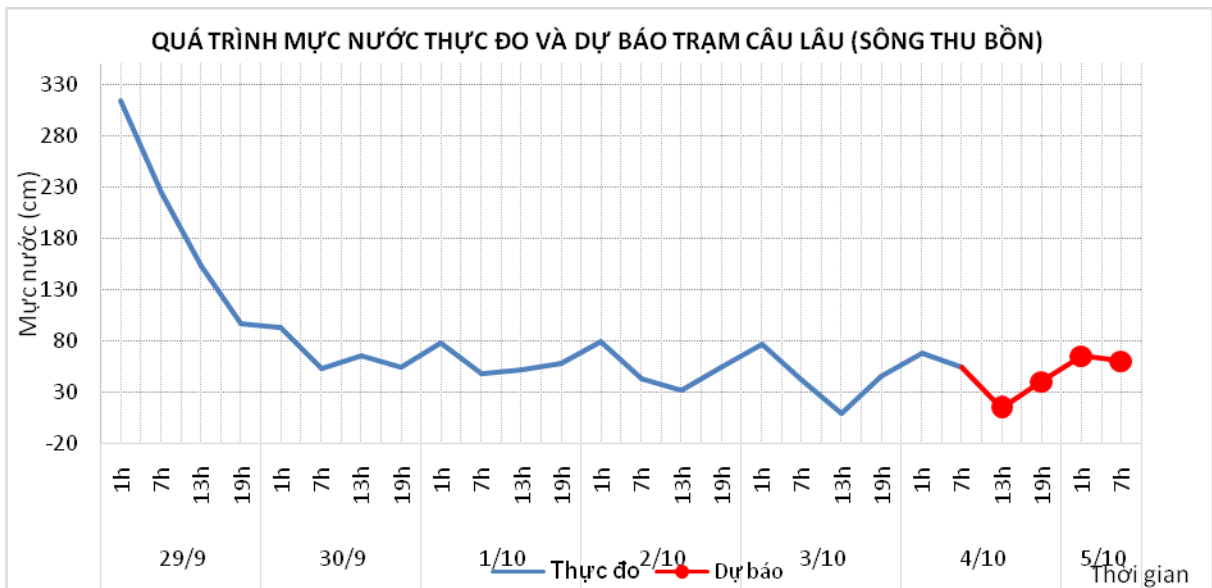
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia - Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm



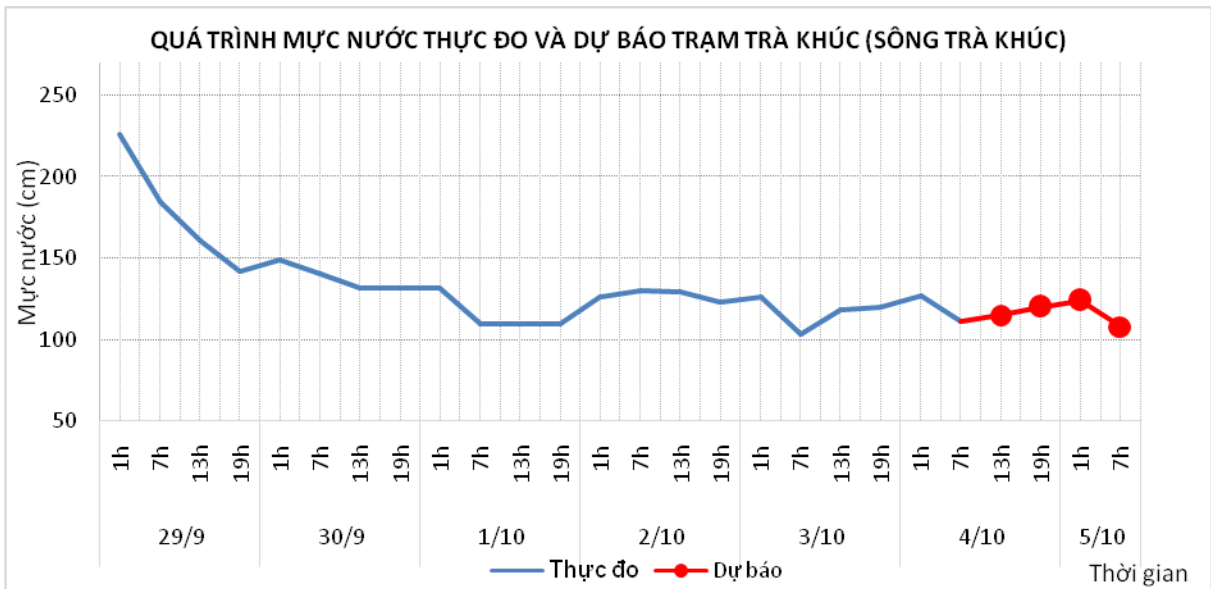
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm



7. Khu vực Nam Trung Bộ

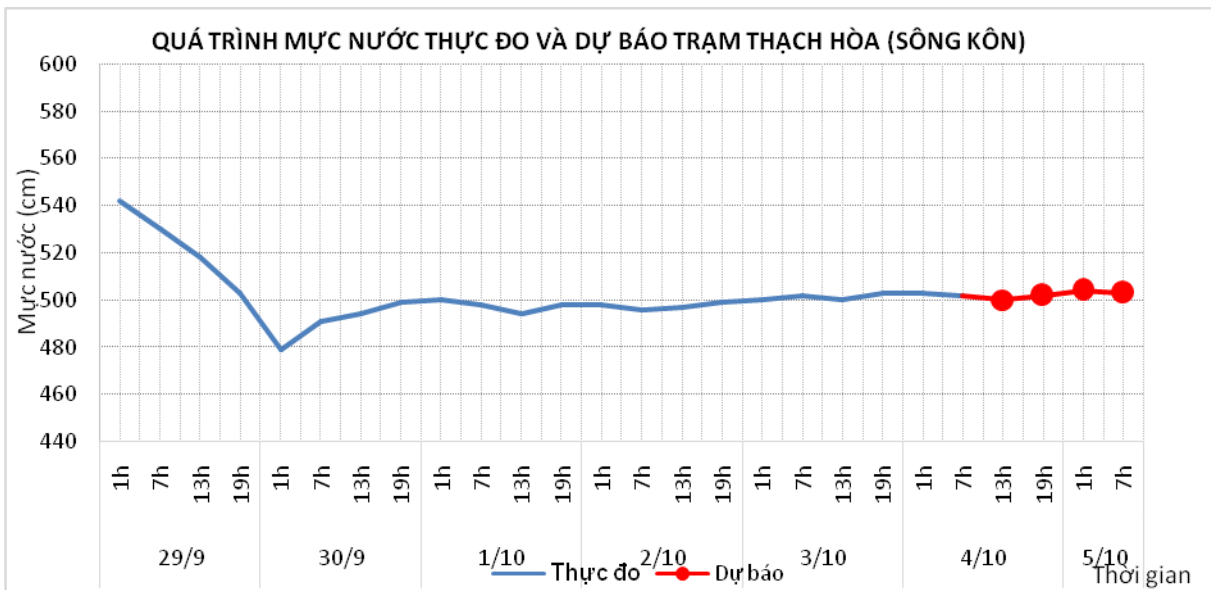
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



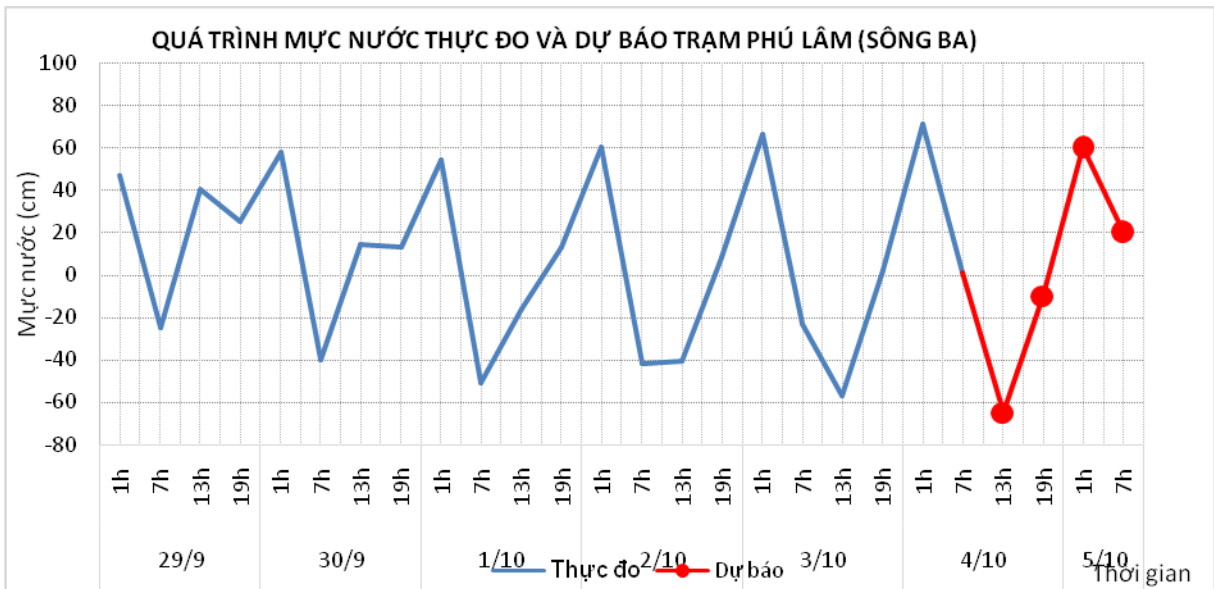
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



8. Khu vực Tây Nguyên

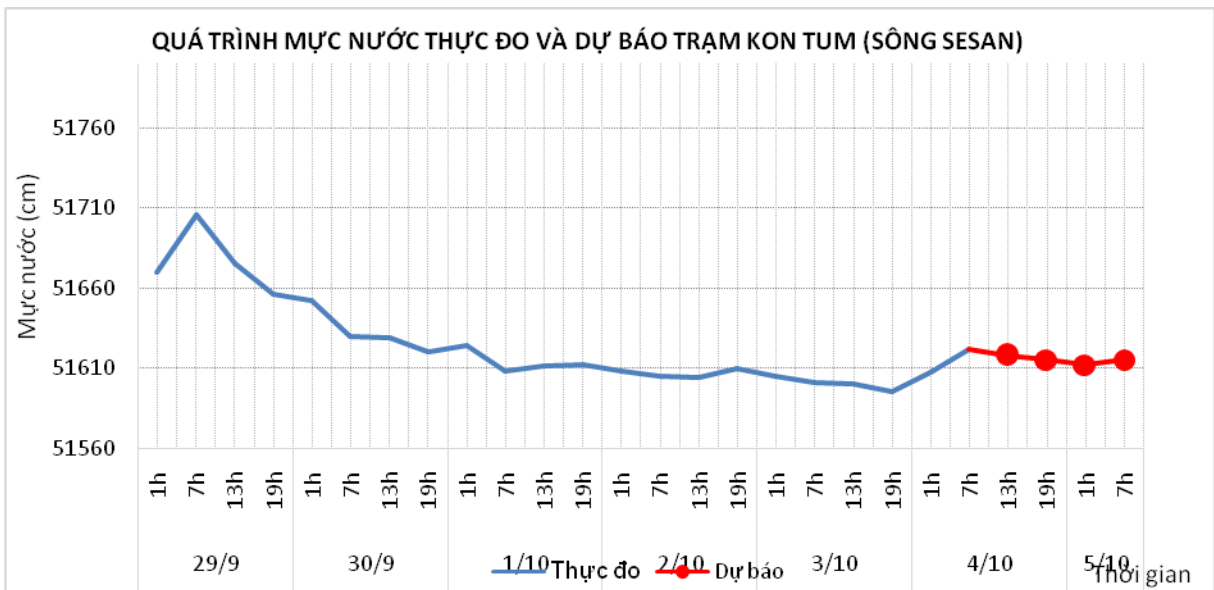
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động



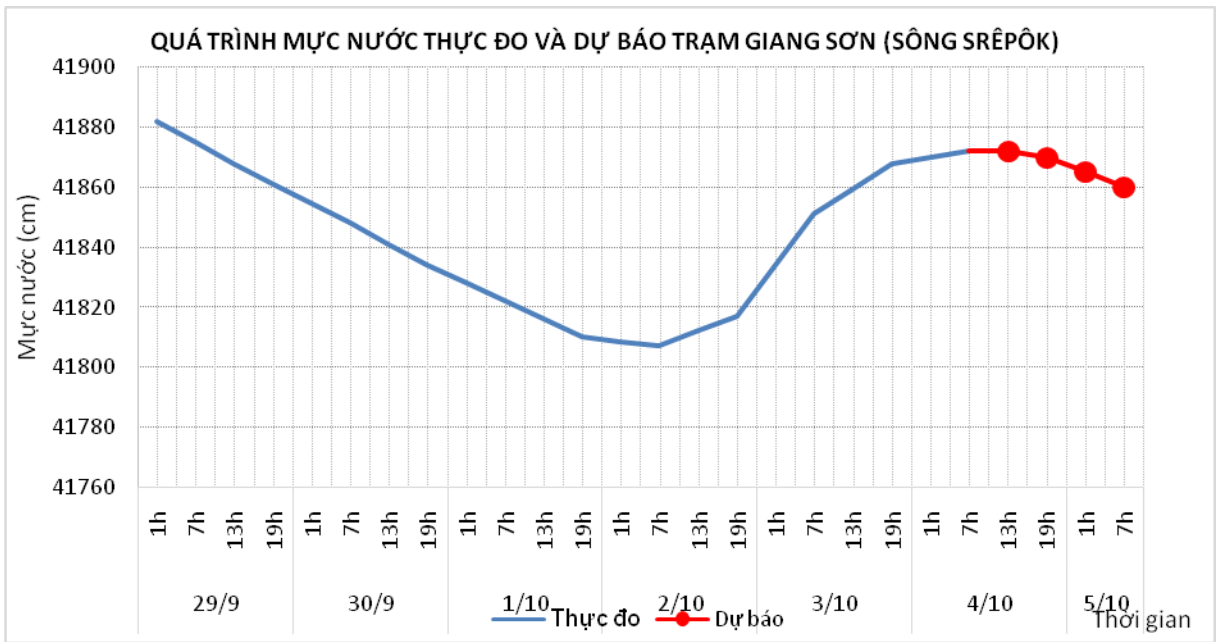
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Do điều tiết của hồ thủy lợi nên sông Krông Buk dao động trên mức BĐ1; mực nước sông Krông Ana đang lên; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

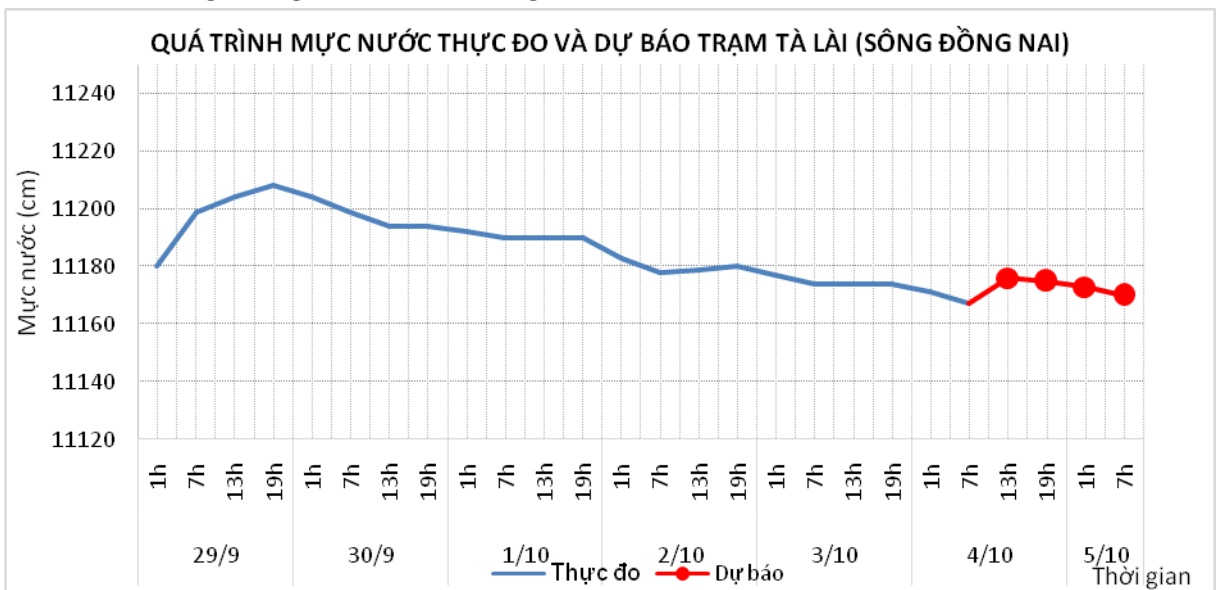
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.



9.2. Lưu vực sông Cửu Long

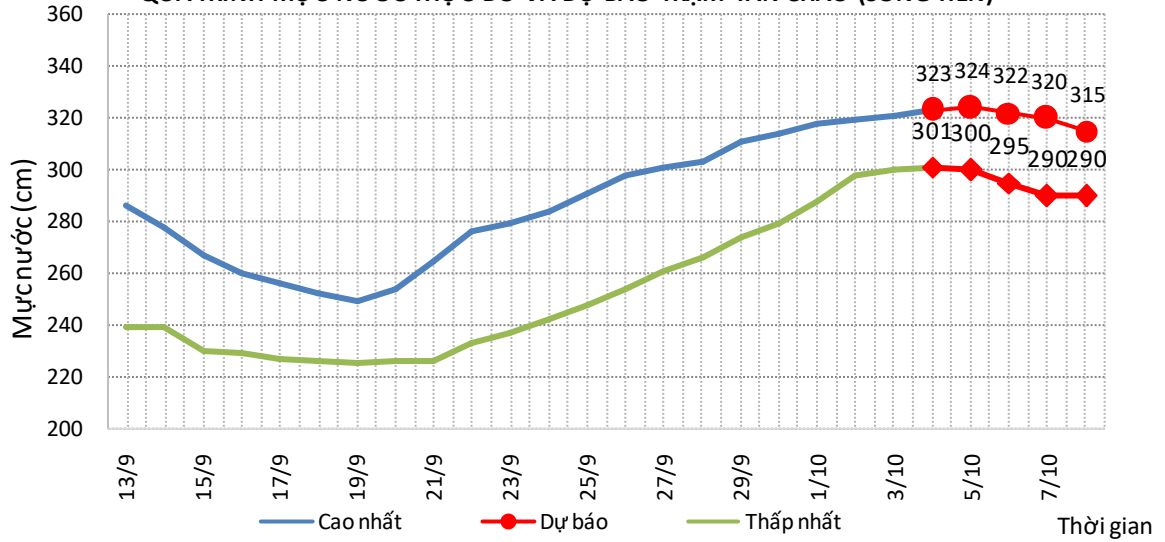
a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 03/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,21m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,80m.

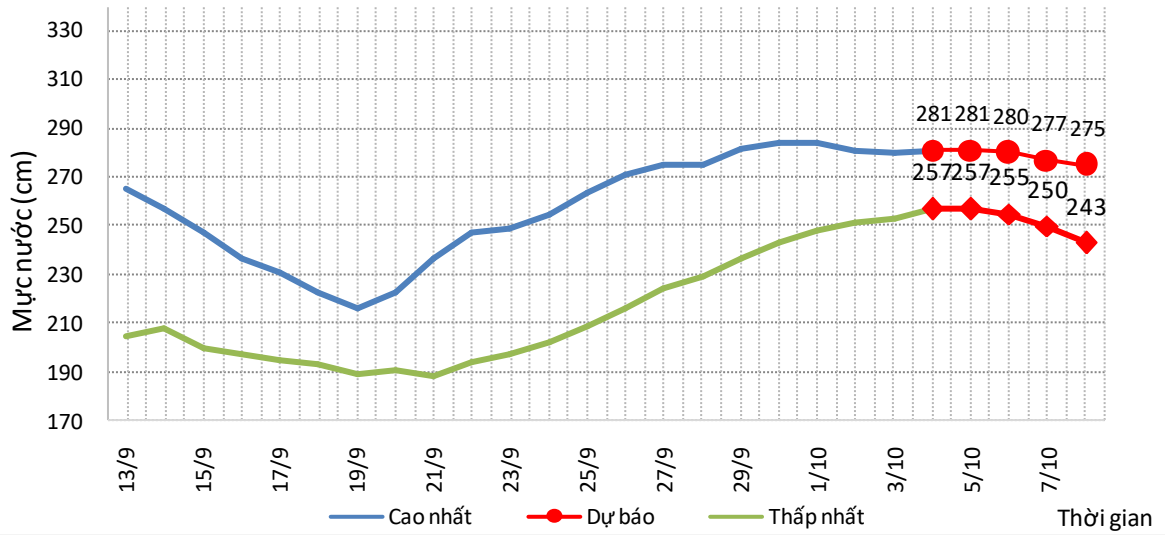
b. *Dự báo, cảnh báo*

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 08/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,15m; tại Châu Đốc ở mức 2,75m.

QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-03/10	19h-03/10	1h-04/10	7h-04/10	13h-04/10	19h-04/10	1h-05/10	7h-05/10	13h-05/10	19h-05/10	1h-06/10	7h-06/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1643	2092	1677	1116	1500 ↑	1900 ↑	1700 ↓	1350 ↓				
Thao	Yên Bái	2961	2930	2908	2877	2840 ↓	2820 ↓	2810 ↓	2800 ↓				
Thao	Phú Thọ	1498	1490	1475	1462	1450 ↓	1430 ↓	1410 ↓	1390 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1436	1442	1410	1447	1420 ↓	1440 ↑	1430 ↓	1460 ↑				
Lô	Vụ Quang	669	664	664	660	658 ↓	655 ↓	652 ↓	650 ↓				
Hồng	Hà Nội	276	292	282	272	275 ↑	285 ↑	280 ↓	265 ↓	270 ↑	280 ↑	270 ↓	260 ↓
Cả	Nam Đàn	683	680	674	665	655 ↓	645 ↓	630 ↓	620 ↓	610 ↓	600 ↓		
Kôn	Thanh Hòa	500	503	503	502	500 ↓	502 ↑	504 ↑	503 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51600	51595	51607	51622	51618 ↓	51615 ↓	51612 ↓	51615 ↑				
Krông Ana	Giang Sơn	41860	41868	41870	41872	41872 →	41870 ↓	41865 ↓	41860 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11174	11174	11171	11167	11176 ↑	11175 ↓	11173 ↓	11170 ↓				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua		Dự báo 24h tới	
		Hmax	Hmin	Hmax	Hmin
Cầu	Đáp Cầu	185	133	195	130
Thương	Phủ Lạng Thương	186	106	200	110
Lục Nam	Lục Nam	176	87	195	100
Thái Bình	Phả Lại (**)	211	98	210	115
Hoàng Long	Bến Đê	231	205	200	170
Mã	Giàng (**)	260	170	225	150
La	Linh Cảm	431	407	405	365

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua		Dự báo 24h tới	
		Hmax	Hmin	Hmax	Hmin
Gianh	Mai Hóa	104	-4	95	-10
Hương	Kim Long	38	15	35	14
Thu Bồn	Câu Lâu	76	8	72	2
Trà Khúc	Trà Khúc	127	103	120	98
Đà Rằng	Phú Lâm	71	-57	65	-65

*Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới*

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày 03/10		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		Hmin	Hmax	04/10	05/10	06/10	07/10	08/10	04/10	05/10	06/10	07/10	08/10
Tiền	Tân Châu	300	321	323	324	322	320	315	301	300	295	290	290
Hậu	Châu Đốc	253	280	281	281	280	277	275	257	257	255	250	243

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30 ngày 05/10

Tin phát lúc: 10h30

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng